

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124 /2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh ngày 16/02/196A tại H.P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 gác 2 T.H, phường T.C, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 14 C.C, phường L.H, quận K.A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lục Thị M (đều đã chết); có chồng là Ngô Văn C (đã ly hôn) và hai con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/4/2018; tạm giam 21/4/2018; có mặt.

2. Trần Ngọc H, sinh ngày 20/9/197B tại H.P. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/93 C.H, phường H.N, Quận L.C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Tổ 14 C.C, phường L.H, quận K.A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Đặng Trầm A

(đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/4/2018; tạm giam ngày 21/4/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 18/4/2018, Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an Quận Lê Chân, phát hiện Trần Ngọc H đang điều khiển xe mô tô BKS 15B2-4122X chở theo sau là Nguyễn Thị T có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy tại khu vực trước cửa nhà 229 T.N.H, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, T đã vắt từ lòng bàn tay trái xuống đất ngay chỗ T đứng 02 gói nilon màu đen. Lực lượng công an đã thu giữ 02 gói nilon và kiểm tra, phát hiện bên trong mỗi gói có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Cơ quan công an đã thu giữ tang vật bao gồm: 02 gói nilon màu đen chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô; 01 điện thoại Land Rover màu đen của T, 02 điện thoại của H (01 Nokia và 01 Oppo) và đưa T, H về trụ sở Cơ quan công an Quận Lê Chân lập biên bản. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của T 01 áo chống nắng có mũ trùm đầu; thu giữ của H 01 áo sơ mi nam dài tay (để giám định nguồn hơi).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của Nguyễn Thị T và Trần Ngọc H tại tổ 14 phường L.H, quận K.A, Hải Phòng thu giữ: Tại phía sau đốc lịch treo trên tường trên gác lửng nhà T có 01 túi nilon bên trong có chứa 25 viên nén màu hồng (mẫu số 1) và thu giữ tại bàn uống nước dưới sàn gác lửng 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu số 2) nghi là ma túy tổng hợp, ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử, 110 túi nilon, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Tại cơ quan điều tra, xét hỏi Nguyễn Thị T khai nhận: T và H thuê nhà ở chung như vợ chồng và không có việc làm do cả hai đều nghiện ma túy nên lấy việc bán ma túy để sinh hoạt và sử dụng ma túy. Khoảng 15h ngày 18/4/2018 T và H đang đi trên đường về nhà trọ thì có một nam giới (hiện chưa xác minh được lai lịch) gọi điện cho T hỏi mua 05 gam ma túy đá, T đồng ý và bảo khi nào mua được ma túy T sẽ gọi lại. Người nam giới nói với T: “nếu mua được thì mang ra khu vực ngã 3 B.T, H.K cho cháu”. Thấy T nói chuyện điện thoại, H hỏi, thì T trả lời: “thằng cháu ở H.K hỏi mua đồ” H hiểu là hỏi mua ma túy. Sau đó H về nhà trọ tại tổ 14 phường L.H, quận K.A, Hải Phòng ngủ, còn T một mình đi xe mô tô BKS 15B2-4122X đến khu vực ngã 3 đường T.N.H, Quận Lê Chân, Hải Phòng để tìm mua ma túy và mua của một người phụ nữ bịt khẩu trang bốn triệu đồng, rồi nhận lại 02 gói nilon màu đen. T cầm hai gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi về nhà trọ, T lên gác lửng mở gói nilon thứ nhất ra xem thì thấy bên trong có 01 túi nion màu

trắng đựng khoảng 05 gam ma túy đá, T mở gói nilon thứ hai thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng đựng khoảng 05 gam ma túy đá và 01 túi nilon đựng 25 viên nén màu hồng. T cất túi nilon đựng 25 viên nén màu hồng sau đó lịch treo trên tường trên gác lửng và lấy một ít ma túy đá trong gói nilon vừa mua cho vào một túi nilon khác để dưới sàn nhà cạnh bàn uống nước trên gác lửng. Vừa để số ma túy trên T vừa nói to “để đem bán hết” nhằm cho H nghe thấy. H lúc này đi lại giữa tầng 1 và gác lửng có nhìn thấy T để ma túy và nghe thấy T nói. T gói số ma túy còn lại trong mảnh nilon màu đen như cũ, cầm ở lòng bàn tay trái và bảo H chở T đến khu vực đường H.K để giao ma túy. H đồng ý và lấy xe mô tô BKS 15B2-4122X chở T cầm ma túy ngồi sau, khi đi đến khu vực trước cửa nhà số 229 T.N.H thì bị bắt giữ như trên. Ngoài lần bị bắt trên, T còn khai đã bán ma túy được 2-3 tháng nay, T có bàn việc bán ma túy với Hữu để kiếm lời và cùng sử dụng ma túy với nhau. Khi có người hỏi mua thì T đi giao hoặc H chở T đi giao ma túy. Hữu đã chở T đi giao được hai lần, lần thứ hai thì bị bắt.

Đến ngày 10/8/2018 T thay đổi lời khai: Khi T nhận được cuộc gọi điện thoại của nam thanh niên hỏi mua ma túy, H không hỏi gì nên T không biết H có nghe thấy gì không. Việc T để ma túy ở nhà Hữu không biết vì H đang nằm ngủ. Lần bị bắt quả tang là lần đầu tiên T đi bán ma túy.

Xét hỏi ban đầu Trần Ngọc H khai nhận phù hợp với lời khai của T. Ngày 10/8/2018 H cũng thay đổi lời khai: H không biết T bán ma túy và không tham gia vào việc bán ma túy với T, không biết T để ma túy ở nhà trọ.

Tại Bản kết luận giám định số 190/MT-PC54 ngày 21/04/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: “02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị T khi bị bắt giữ là ma túy có trọng lượng 9,5329 gam là loại Methamphetamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 191/MT-PC54 ngày 21/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng kết luận: “01 túi nilon bên trong có chứa 25 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét nơi ở của các bị cáo (mẫu số 1) là ma túy có khối lượng 2,3423 gam là loại Methamphetamine và 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại bàn uống nước dưới sàn gác lửng (mẫu số 2) là ma túy có khối lượng 0,2256 gam là loại Methamphetamine”

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 28/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Ngọc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mục đích để kiếm lời và bị bắt quả tang ngày 18/4/2018 tại khu vực trước cửa nhà số 229 T.N.H, Hải Phòng, đồng thời khai đây là lần đầu tiên

T bán ma túy, việc T bán ma túy H không biết và không tham gia. Trần Ngọc H khai không biết T bán ma túy và không tham gia vào việc bán ma túy với T, không biết T để ma túy ở nhà trọ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Ngọc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định đã được niêm phong (vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành); 03 túi nilon bên trong chứa phần vỏ bao bì đựng mẫu vật, 01 cân điện tử, 110 túi nilon, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 áo chống nắng, 01 áo sơ mi nam dài tay thu giữ của các bị cáo (không còn giá trị sử dụng). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Land Rover màu đen thu giữ của T (là công cụ, phương tiện phạm tội).

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của H (01 nokia + 01 Oppo) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo H nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo H.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa Trần Ngọc H không thừa nhận việc T rủ H đi giao ma túy, không biết T bán ma túy và không tham gia vào việc bán ma túy với T. Song lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra của Nguyễn Thị T và Trần Ngọc H được thu thập khách quan và đã tiến hành đối chất, các bị cáo khai tự nguyện. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bản tự khai phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp báo cáo bắt giữ của những đồng chí Công an là người trực tiếp bắt giữ T và H, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Bị cáo Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép tổng số 12,1008 gam ma túy là loại Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời và đã mang 9,5329 gam Methamphetamine đi bán bị bắt quả tang ngày 18/4/2018 tại khu vực trước cửa nhà số 229 T.N.H, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Trần Ngọc H đã có hành vi giúp sức cho T thực hiện hành vi mua bán trái phép lượng ma túy trên. Theo hướng dẫn tại điểm g Mục 3.3 phần II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC –BTP Ngày 24 tháng 12 năm 2007 “ ...Người giúp sức cho người thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy.... đều bị truy cứu TNHS về tội mua bán trái phép chất ma túy”.

[3] Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Trần Ngọc H đồng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm, buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người chủ mưu và là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo H; bị cáo H thực hiện với vai trò giúp sức cho bị cáo T.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Các bị cáo thực hiện hành vi cất giữ trái phép tổng số 12,1008 gam ma túy là loại Methamphetamine và đã mang 9,5329 gam Methamphetamine đi bán bị bắt quả tang ngày 18/4/2018, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối với việc T, H khai đã nhiều lần bán ma túy, tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Nhân thân các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tại giai đoạn điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 02 phong bì đựng số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định đã được niêm phong, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 03 túi nilon bên trong chứa phần vỏ bao bì đựng mẫu vật, 01 cân điện tử, 110 túi nilon, 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 áo chống nắng, 01 áo sơ mi nam dài tay thu giữ của các bị cáo, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 điện thoại Land Rover màu đen thu giữ của T, xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[13] Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của H (01 nokia + 01 Oppo) là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở để tịch thu, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo Hữu.

[14] Đối với xe mô tô BKS 15B2-41226, T khai là mượn của em gái là Nguyễn Thị C – SN 198C, ĐKHKT: số 126 T.H, phường T.C, Lê Chân, Hải

Phòng vào trưa ngày 18/4/2018 để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã xác minh chiếc xe trên thuộc sở hữu của chị Chung nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị C quản lý sử dụng.

[15] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho T và người nam giới hỏi mua ma túy của T ngày 18/4/2018 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì đựng số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định đã được niêm phong (vật Nhà nước cấm lưu hành); 03 túi nilon bên trong chứa phần vỏ bao bì đựng mẫu vật; 01 cân điện tử; 110 túi nilon; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 áo chống nắng; 01 áo sơ mi nam dài tay thu giữ của các bị cáo (không còn giá trị sử dụng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Land Rover màu đen thu giữ của bị cáo T (là công cụ, phương tiện phạm tội).

Tiếp tục tạm giữ 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo H (01 nokia + 01 Oppo) để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

